

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 829/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự:

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1977; Thường trú: Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Phúc H, sinh năm 1977; Thường trú: Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Trần Phúc H tự nguyện chung sống năm 1998, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số A, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/02/1998.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Nay, ông bà xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Thùy T, sinh ngày 17/9/1998 và Trần Thùy L, sinh ngày 13/7/2008. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận, bà N trực tiếp nuôi trẻ Thùy L. Ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng,

thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 09/2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đối với trẻ Trần Thùy T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông bà xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Trần Phúc H cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Trần Phúc H theo Giấy Chứng nhận kết hôn số A, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/02/1998 cấp cho bà N và ông H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Có hai con chung tên Trần Thùy L, sinh ngày 13/7/2000 và Trần Thùy T, sinh ngày 17/9/1999. Khi ly hôn, bà N trực tiếp nuôi trẻ Thùy L. Ông H cấp dưỡng nuôi trẻ Thùy L số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 09/2022 và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đối với con chung là Trần Thùy T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 đồng do bà N và ông H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N và ông H đã nộp theo Biên lai thu số 0035980 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Oanh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai